

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày: 03-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Thao;

2. Ông Lò Văn Quỳnh.

Thư ký phiên toà: Ông Hồ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà: Bà Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS, ngày 22 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Giàng A N, sinh năm 1972 tại xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; tình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A L và bà Thảo Thị L; có vợ là Thảo Thị P và có 05 con (lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2005 bị Chủ tịch UBND huyện Trạm Tấu quyết định áp dụng biện pháp đưa người vào Trung tâm giáo dục- Lao động tỉnh Yên Bái, thời gian chữa bệnh tập trung là 12 tháng, theo quyết định số 528/QĐ-UB ngày 10-11-2005 của Chủ tịch UBND huyện Trạm Tấu, ngày 30-10-2007 chấp hành xong quyết định về việc đưa người vào Trung tâm giáo dục- Lao động tỉnh Yên Bái; bị tạm giữ từ ngày 14-01-2021, bị tạm giam từ ngày 15 tháng 01 năm 2021; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đinh Gia H- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: Giàng A C, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

+ Người chứng kiến: Giàng A P, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Mùa A L- Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 03-01-2021, tại nhà Giàng A N, thôn H, xã P; có 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi đến nhà bị cáo chơi, qua trao đổi N đã mua của người đàn ông này 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 1.000.000 đồng; sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu vào trong túi áo đang mặc, đến tối ngày 13-01-2021 bị cáo chia số Heroine mua được thành 15 gói nhỏ, các gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, tiếp đó bị cáo cho 15 gói ma túy vào một túi nilon màu trắng, sau đó cất giấu vào túi áo, mục đích để sử dụng dần cho bản thân. Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 14-01-2021 tổ công tác công an huyện Trạm Tấu đến nhà bị cáo để thử nghiệm ma túy, phát hiện tại túi áo khoác bên phải mặt trong chiếc áo bị cáo đang mặc có 01 túi nilon màu trắng bên trong có 15 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói nilon màu xanh đều có chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là Heroine).

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 15 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói nilon màu xanh đều có chứa chất bột nén màu trắng, số tiền 1.020.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 69/GĐMT ngày 21-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Giàng A N có tổng khối lượng là 1,48 gam; 0,08 gam trích từ 1,48 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Heroine nằm trong Danh mục I. STT: 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-TT ngày 20-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố bị cáo Giàng A N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng A N khai: Số ma túy cơ quan Công an thu giữ là ma túy bị cáo mua cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày với giá 1.000.000 đồng, bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết đến nhà bị cáo chơi, mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng vì bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy; số tiền 1.020.000 đồng cơ quan Công an thu giữ là tiền do bị cáo lao động mà có không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại bị cáo số tiền này.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên nội dung trong Bản cáo trạng, quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Giàng A N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 1,4 gam Heroine được niêm phong trong một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi nilon màu trắng các mảnh nilon màu xanh; trả lại cho bị cáo số tiền 1.020.000 đồng; về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Giàng A N không có ý kiến tranh luận gì.

Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ít, mục đích bị cáo tàng trữ chất ma túy để sử dụng dần cho bản thân, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đề nghị đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, về xử lý vật chứng và án phí nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, bị cáo Giàng A N không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 14-01-2021 tại nhà Giàng A N, thôn H, xã P, huyện T; bị cáo Giàng A N đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,48 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi tàng trữ trái phép 1,48 gam Heroine của bị cáo N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Bị cáo Giàng A N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc cất giữ trái phép 1,48 gam Heroine là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân: Năm 2005 bị Chủ tịch UBND huyện Trầm Thủy áp dụng biện pháp đưa người vào Trung tâm giáo dục- Lao động tỉnh Yên Bái, thời gian chữa bệnh tập trung là 12 tháng; chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận xét bị cáo là người nghiện ma túy thường xuyên tiếp xúc với nhiều đối tượng là người nghiện ma túy, nghi mua bán trái phép chất ma túy, gia đình và chính quyền địa phương không quản lý được việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy (bút lục số 80). Vì vậy, cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.. Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[7] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy: Cần xử phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo nghề nghiệp trồng trọt thu nhập thấp, là đối tượng nghiện chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với: 1,48 gam Heroine thu giữ của bị cáo, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã sử dụng 0,08 gam Heroine làm mẫu vật giám định, số Heroine còn lại là 1,4 gam. Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.020.000 đồng thu giữ của bị cáo. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần phải trả lại cho bị cáo số tiền này.

- Đối với 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi nilon, các mảnh nilon gói. Đây là những vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Giàng A N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 14 tháng 01 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 1,4 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi nilon, các mảnh nilon gói.

- Trả lại cho bị cáo 1.020.000 đồng, số tiền này được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

Các vật chứng này có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26-4-2021 giữa Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Giàng A N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Thuế Nghĩa Văn- Trạm Tấu;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên